

# KÍCH CẦU: Động lực tăng trưởng kinh tế Trung Quốc sau khủng hoảng

**PGS. TS PHẠM THỊ THANH BÌNH**  
*Viện Kinh tế và Chính trị thế giới*  
**TH.S. TRẦN THÙY DƯƠNG**  
*Đại học KHXH và Nhân văn*

**K**hác với châu Âu và Mỹ, các nền kinh tế châu Á, đặc biệt là Trung Quốc phục hồi mạnh mẽ nhờ các chính sách kích cầu và hệ thống ngân hàng mạnh không cần phải hỗ trợ vốn. Trung Quốc đang trở thành một động lực lớn cho tăng trưởng kinh tế thế giới. Thành công của gói kích cầu kinh tế Trung Quốc được xem là một điểm sáng trong cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu khi tất cả các nền kinh tế đều co lại.

## 1. Thực trạng kích cầu của Trung Quốc

Mặc dù có lượng dự trữ ngoại tệ lớn nhất thế giới (trên 1.300 tỷ USD) và tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh nhất thế giới (11% GDP năm 2007) song Trung Quốc cũng đã chịu tác động không nhỏ của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu. Xuất khẩu và đầu tư của Trung Quốc đều giảm dẫn đến thu nhập quốc dân giảm, tốc độ tăng trưởng tụt xuống

9% (2008). Tỷ lệ lạm phát đã tăng từ 4% (2007) lên 7% (2008). Tuy nhiên, gói kích cầu kinh tế lớn được đưa ra vào tháng 11-2008 đã đóng một vai trò quan trọng giúp sự phục hồi kinh tế theo hình chữ V của Trung Quốc.

Trung Quốc thực hiện chính sách kích cầu để tăng vai trò của Nhà nước trong quá trình phát triển kinh tế. Phương châm kích cầu kinh tế của Trung Quốc theo “hướng Xã hội chủ nghĩa” để nhằm vừa thoát khỏi khủng hoảng, vừa giải quyết các vấn đề xã hội nóng bỏng gây ra trong quá trình phát triển. Gói kích cầu này không trực tiếp hỗ trợ doanh nghiệp, nhưng cũng không trực tiếp nâng sức cầu nội địa, mà là nhằm vào chi tiêu cho các dự án hạ tầng lớn và lợi ích sẽ chuyển vào các doanh nghiệp nhanh hơn.

Kích cầu của Trung Quốc là một chương trình tái thiết hệ thống cơ sở hạ tầng khổng lồ. Với chương trình kích cầu ước tính khoảng 586 tỉ đô la Mỹ (khoảng

15% GDP) Trung Quốc nhằm vào xây dựng hệ thống hạ tầng giao thông (đặc biệt là xây dựng các tuyến đường sắt rất gây ấn tượng với các nước phương Tây), xây dựng hạ tầng nông thôn, tái thiết sau động đất. Phần còn lại của gói kích cầu này nhằm mục tiêu cải thiện công nghệ, xây dựng nhà ở, cải thiện hệ thống y tế, năng lượng và môi trường.

Trung Quốc lựa chọn đầu tư vào cơ sở hạ tầng làm thế mạnh kích cầu vì nước này chọn dựa vào nguồn cầu nội địa để vượt khủng hoảng chứ không chọn dựa vào nguồn cầu nước ngoài quá nhiều để kích thích tăng trưởng trong bối cảnh thị trường xuất khẩu thế giới đang xấu đi. Theo WB, nguồn cầu nội địa đã góp phần lớn nâng đỡ kinh tế Trung Quốc đạt mức tăng trưởng ấn tượng trong năm 2009, trong đó đầu tư vào dự án hạ tầng cơ sở đóng vai trò chính để thúc đẩy tăng trưởng. Khi tình hình việc làm tiếp tục xấu đi trong khu vực xuất khẩu và cũng ảm đạm trong khu vực công nghiệp (do một số ngành công nghiệp như xi măng, sắt thép, nhôm có dấu hiệu dư thừa), việc làm mới được tạo ra nhiều trong khu vực dịch vụ, xây dựng và khu vực nhà nước. Năm 2009, Trung Quốc dùng phương thức kích thích kinh tế hướng vào chi tiêu lớn cho các dự án hạ tầng để tạo việc làm và nâng đỡ tăng trưởng.

Với gói kích cầu 586 tỷ USD, Trung Quốc không nhằm giải cứu các ngân hàng, công ty lớn gặp khó khăn mà nhằm mục tiêu kích cầu nội địa. Qua đó, thúc đẩy sản xuất, giải quyết công ăn

việc làm cho người lao động, tăng thu nhập của người dân. Số vốn lớn này được huy động từ nhiều nguồn, nhưng chủ yếu dựa vào việc bán quốc trái quy mô lớn. Trung Quốc hết sức coi trọng phát huy vai trò thúc đẩy của chính sách tài chính tiền tệ, đi sâu cải cách lĩnh vực này, đẩy nhanh điều chỉnh kết cấu phân phối thu nhập, hoàn thiện mạng lưới an sinh xã hội để khai thác hiệu quả việc kích cầu. Trong điều chỉnh kinh tế, Trung Quốc tận dụng 3 điều kiện có lợi: *Thứ nhất*, dự trữ ngoại tệ lớn; *thứ hai*, cán cân thu chi cân bằng; *thứ ba*, nhu cầu tiêu dùng của người dân cao.

Với gói kích cầu đầu tư trong nước trị giá 15% GDP trong vòng 2 năm, mục tiêu của Trung Quốc là hạn chế những bất lợi của môi trường kinh tế quốc tế. Gói kích cầu này nhằm 3 mục tiêu cơ bản: *Một là*, duy trì tăng trưởng; *hai là*, điều chỉnh kết cấu; *ba là*, mở rộng nhu cầu nội địa song song với thúc đẩy mở rộng thị trường xuất khẩu ra bên ngoài. Gói kích cầu này nằm trong chính sách kinh tế vĩ mô linh hoạt, thận trọng; đi liền với chính sách tài chính tích cực và chính sách tiền tệ nới lỏng phù hợp để ứng phó với tình hình kinh tế thế giới đang rất phức tạp.

Giá trị của gói kích cầu kinh tế Trung Quốc lớn thứ 2 trong khu vực châu Á (sau Nhật Bản) và kéo dài đến năm 2010 (Bảng). Đầu tư cơ sở hạ tầng chiếm phần lớn trong gói kích cầu (Hình). Chi tiêu công về hàng hóa, dịch vụ bao gồm các dự án cơ sở hạ tầng nông thôn; cơ sở hạ

tăng giao thông như đường sắt, đường cao tốc, và các sân bay; các lưới điện; dự án phục hồi sau động đất; các dự án bảo vệ môi trường và sinh thái; dịch vụ y tế; cơ sở giáo dục và văn hóa. Để cải thiện đời sống người dân vùng nông thôn, chính phủ đã đưa ra các khoản trợ cấp về quyền sở hữu nhà ở, mua xe mô tô và thay thế các thiết bị gia dụng; đồng thời tạo kinh phí cho việc xây dựng các nhà ở thu nhập thấp. Trung Quốc chú trọng gói giải pháp kích cầu bất động sản, chú trọng cải tạo nhà ở chuột, công trình

định cư cho dân du mục, thí điểm cải tạo nhà xuống cấp ở nông thôn. Bên cạnh đó, chính phủ cung cấp các khoản vay ưu đãi đối với người cần mua căn nhà thứ 2; thực hiện miễn trừ thuế và giảm thanh toán đối với người mua nhà đầu tiên với căn hộ 90 m<sup>2</sup> từ 30% xuống 20%. Với những biện pháp này, Trung Quốc đã khuyến khích các doanh nghiệp trong lĩnh vực bất động sản, khuyến khích mua nhà ở, thúc đẩy ổn định thị trường bất động sản ở các địa phương, cải thiện quá trình giám sát thị trường bất động sản.

**BẢNG: CÁC BIỆN PHÁP KÍCH CẦU CHÍNH CỦA TRUNG QUỐC**

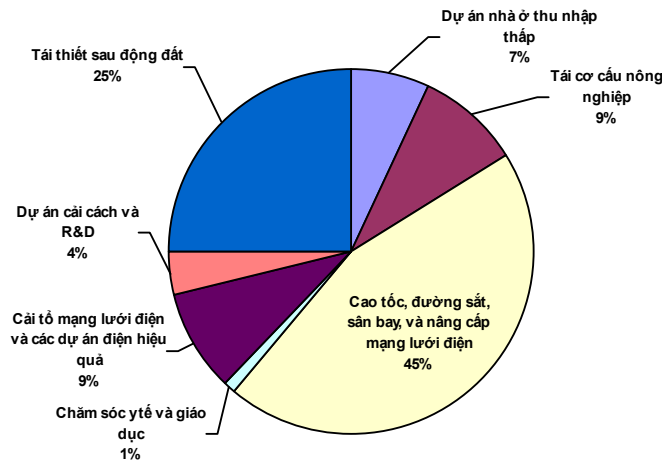
Các biện pháp kích cầu chủ đạo	Tổng giá trị ( Tỷ NDT)
<b>1. Chương trình kích cầu 4 nghìn tỷ NDT (T11/2008)</b>	
- Nhà ở thu nhập thấp	280
- Cải thiện mức sống khu vực nông thôn	370
- Chăm sóc y tế và giáo dục	40
- Bảo vệ môi trường và sinh thái	350
- Tái thiết sau thảm họa	1.000
- Cải tiến công nghệ	160
- Cơ sở hạ tầng xây dựng	1.800
<b>2. Chi tiêu bổ sung ( 12- 01 – 2009)</b>	
- Giải quyết nhanh chi đầu tư đổi mới/nâng cấp khoa học và kỹ thuật- -- Đổi mới chăm sóc y tế để cung cấp y tế cơ bản tới mọi người; cải thiện chất lượng dịch vụ y tế; và làm cho dịch vụ y tế dễ tiếp cận hơn.	600
	850
<b>3. Tạo việc làm ( tháng 3 -2009)</b>	
- Cung cấp việc làm cho đối tượng đã tốt nghiệp phổ thông, nông dân, cư dân có khó khăn về việc làm, và các gia đình gồm những người thất nghiệp và hỗ trợ thành lập các đơn vị kinh doanh độc lập	42

Nguồn: Tập đoàn Norton Rose (2009)

Chính phủ đưa ra một số biện pháp nhằm giảm chi phí và lệ phí khác nhau liên quan đến việc mua hoặc thuê một căn nhà. Các biện pháp kích thích kinh tế cho các doanh nghiệp gồm giảm chi phí kinh doanh, các biện pháp tạo lợi thế thương mại, cắt giảm thuế và hỗ trợ đổi mới công nghệ cũng như chuyển dịch cơ cấu công nghiệp. Chính phủ Trung Quốc soạn thảo kế hoạch khôi phục cho 10 ngành chủ đạo, cụ thể gồm sắt thép, ô tô, dệt may, sản xuất máy móc, đóng tàu, điện tử và công nghệ thông tin, điện thấp sáng, hóa dầu, kim loại màu, và hậu cần.

Tháng 9-2009, Trung Quốc ban hành văn bản cải cách lớn trong ngành công nghiệp độc quyền nhằm tạo ra một môi trường mở và công bằng hơn. Để tăng khả năng tài chính cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs), Chính phủ tăng hỗ trợ thuế cho những doanh nghiệp nhỏ có thu nhập chịu thuế dưới 30.000 NDT/năm (khoảng 4.392USD) công bố quỹ trị giá 1,4 tỷ USD để nâng cấp công nghệ. Kết quả là tích lũy chi tiêu tài chính tăng tới 23% (tháng 10 năm 2009).

**KẾT CẤU GÓI KÍCH CẦU 4 NGHÌN TỶ NDT CỦA TRUNG QUỐC**



*Nguồn: Tập đoàn Norton Rose (2009)*

Các gói kích cầu của Trung Quốc đã phát huy tác dụng. Niềm tin của dân chúng bắt đầu trở lại sau khi Chính phủ công bố gói kích cầu 4 nghìn NDT. Các giải pháp kích cầu tập trung nhiều vào bất động sản bởi lĩnh vực này đóng góp

9,2% GDP của Trung Quốc. Trong 11 tháng của năm 2008, Chính phủ Trung Quốc đã rót vào bất động sản 387,5 tỷ USD (2,7 nghìn tỷ Nhân dân tệ) trong đó có 280 triệu USD trong gói kích cầu chung của Chính phủ, công bố vào tháng

11/2008. Doanh số bất động sản tăng tới 50% chỉ riêng trong tháng 6/2009. Quan trọng hơn, các nhà thầu đã bắt đầu hoạt động xây dựng, được khích lệ bởi việc vay vốn dễ dàng và giá bất động sản tăng trở lại. Số công trình khởi công đã tăng 12% (tháng 6/2009) so với cùng kỳ năm ngoái và là lần tăng trưởng đầu tiên sau 11 tháng suy giảm liên tiếp. Mặc dù tăng chậm hơn so với mức tăng 20-30% trong những năm trước khủng hoảng song những tiến bộ trên thị trường xây dựng đã thúc đẩy nhu cầu tiêu thụ sắt thép, đồ dùng gia đình cùng nhiều hàng hóa, dịch vụ khác. Khi nhu cầu trong lĩnh vực địa ốc giữ cho các nhà máy Trung Quốc tiếp tục hoạt động thì đến lượt chúng các nhà máy này sẽ tái đầu tư mở rộng và từ đó thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Kết quả, tăng trưởng GDP quý III/2009 đạt 8,9% so với cùng kỳ năm 2008. Sản lượng công nghiệp cũng như doanh số bán lẻ tăng mạnh trong những tháng cuối năm 2009.

Gói giải pháp kích cầu đã giải quyết việc làm cho 16 triệu người, trong tổng số 25 triệu người có nguy cơ thất nghiệp. Tốc độ tăng tiêu dùng nâng lên 0,7%, tốc độ gia tăng giá trị ngành công nghiệp tăng thêm 5,3% và tốc độ tăng trưởng GDP tăng thêm 2,4% so với mức tăng cùng kỳ.

## **2. Vai trò của kích cầu trong phát triển kinh tế Trung Quốc**

Trung Quốc mở rộng thị trường trong nước là một quyết sách cực kỳ đúng đắn. Trung Quốc vẫn được coi là điểm đến đầu tư lớn nhất, các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào Trung Quốc không phải vì sản xuất

những mặt hàng xuất khẩu giá rẻ mà là sản xuất những mặt hàng mà thị trường Trung Quốc đang cần. Phương châm mở rộng kích cầu nội địa của Trung Quốc giúp cho phát triển kinh tế thế giới trở nên cân bằng hơn. Thị trường Trung Quốc được mở rộng sẽ mang lại cơ hội to lớn cho các doanh nghiệp trên thế giới. Vốn nước ngoài không chỉ dễ tiến hành xuất khẩu thương mại đối với Trung Quốc, mà cần phải thành lập công ty 100% hoặc liên doanh tại Trung Quốc, coi đó là doanh nghiệp Trung Quốc để phát triển. Cùng với chính sách mở rộng kích cầu trong nước của Trung Quốc, sẽ có càng nhiều doanh nghiệp nước ngoài thành lập công ty 100% hoặc liên doanh tại Trung Quốc.

Những nhân tố đóng góp vào sự thành công trong gói kích cầu của Trung Quốc đó là bám chắc 4 nguyên tắc: *Thứ nhất*, mở rộng nội nhu, đảm bảo tăng trưởng; *thứ hai*, điều chỉnh kết cấu của nền kinh tế đi cùng với tự chủ sáng tạo; *thứ ba*, tiếp tục cải cách, bỏ bớt những trở ngại trong cơ chế; *thứ tư*, quan tâm tới đời sống dân sinh, thúc đẩy đảm bảo xã hội phát triển một cách hài hòa.

Tuy nhiên, cùng với kích cầu để giảm bớt phụ thuộc vào xuất khẩu, Trung Quốc gặp không ít khó khăn và vật cản, trong đó có vấn đề cải cách thị trường lao động và thu hẹp khoảng cách giàu nghèo. Năm 2009, Trung Quốc đã xảy ra hàng trăm nghìn vụ “khiếu kiện trên diện rộng”, mà phần lớn liên quan đến chiếm dụng đất đai, đền bù không thỏa đáng hay gây ô nhiễm công nghiệp quá mức. Khó khăn của Trung Quốc không giống với phương Tây; hệ thống ngân

hàng Trung Quốc không bị rơi vào tình trạng cạn kiệt tín dụng dẫn tới sản xuất trì trệ và tiêu dùng co lại như các nước khác. Vì thế bơm tiền vào thị trường chưa chắc đã là giải pháp tốt cho trường hợp Trung Quốc. Gói kích cầu này cũng chứa nhiều rủi ro. Theo đánh giá, khoảng 15% gói kích cầu của Trung Quốc (tương đương 145 tỷ USD) bị sử dụng sai mục đích, đưa vào đầu cơ chứng khoán, bất động sản dẫn đến nguy cơ bùng nổ phá sản tại những lĩnh vực này và làm gia tăng lạm phát. Những bất cập sâu sắc đằng sau thành công rực rỡ của chính sách kích cầu của Trung Quốc được thể hiện rõ trên những khía cạnh sau:

*Thứ nhất*, trong khoản cho vay 1.500 tỷ USD (2009) để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, một tỷ lệ lớn được đầu tư vào bất động sản. Điều này làm cho giá bất động sản tăng mạnh từ cuối năm 2009 tới giữa năm 2010. Giá bất động sản tăng vọt là do người dân dễ dàng vay tiền từ các ngân hàng, đồng thời được hưởng mức thuế ưu đãi cũng như chính sách bán nhà giá rẻ mà chính phủ áp dụng từ cuối năm 2008 để hỗ trợ thị trường bất động sản trong bối cảnh suy thoái kinh tế. Giá nhà đất Trung Quốc tháng 9/2010 cao hơn 60% so với thời kỳ cuối năm 2008. Theo đánh giá của Morgan Stanley, giá nhà đất tại Thượng Hải, Bắc Kinh, Thâm Quyến năm 2010 đã tăng cao đến nỗi khoản tiền chi trả thế chấp chiếm tới hơn 80% thu nhập trung bình của người dân. Giá nhà đất tại 70 thành phố của Trung Quốc tăng 7,7% trong tháng 11/2010 ngày cả sau

khi chính phủ đưa ra biện pháp hạn chế thế chấp với việc mua căn nhà thứ 3 và đề xuất đưa ra thuế bất động sản. Doanh số bán bất động sản vẫn tăng 14,5%. Các biện pháp điều tiết trong nửa cuối năm 2010 vẫn không giải quyết được trọng tâm, bong bóng bất động sản vẫn phình to hơn. Trung Quốc buộc phải đưa ra một loạt các chính sách quyết liệt với hy vọng làm xẹp bong bóng bất động sản.

*Thứ hai*, khi Trung Quốc kích cầu và nổi lũng tín dụng, thị trường tài chính lập tức tràn ngập tiền mặt, đầu tư tăng vọt; trong nửa đầu năm 2010 đầu tư vào tài sản cố định tăng 36%, tỷ lệ vốn đầu tư xã hội trong GDP vượt quá 50%. Theo các nhà kinh tế thuộc Ngân hàng BNP Paribas, dư nợ tín dụng mới tương đương 45% tổng sản lượng dư nợ trong nửa đầu năm 2010 của Trung Quốc – quốc gia có tăng trưởng tín dụng quy mô lớn nhất cho đến nay.

Tín dụng do các ngân hàng quốc doanh đưa ra làm trầm trọng thêm tình trạng dư thừa công suất mà lẽ ra cần được điều chỉnh giảm giữa lúc xuất khẩu đang giảm và nhu cầu của thị trường nội địa vẫn yếu kém. Khi thị trường thừa tiền bạc, hàng hóa cũng thừa không kém nên Trung Quốc không bị sức ép lạm phát.

Nhiều người vay được tiền nhưng không tìm được kênh đầu tư sản xuất sinh lợi đã chuyển sang đầu cơ chứng khoán và địa ốc. Theo đánh giá của Ngân hàng Scotlen (RBS - Royal Bank of Scotland) khoảng 20% số tiền vay nửa đầu năm 2010 được đổ vào chứng khoán,

khoảng 30% đổ vào bất động sản và các tài sản khác, làm bùng lên bong bóng tài sản.

*Thứ ba*, tình trạng đầu tư tràn lan, lãng phí là một mối lo khác. Trong khoản tiền đổ vào nền kinh tế, phần lớn rơi vào tay các tập đoàn quốc doanh và các dự án cơ sở hạ tầng do chính phủ tài trợ - chủ yếu là vào các “nắm đấm thép”, tức là đường sắt, đường bộ và sân bay. Những dự án xây dựng khổng lồ đã làm tăng nhu cầu sắt thép, xi măng và các vật liệu khác nhưng loại hình đầu tư nhà nước tiêu tốn nhiều vốn liếng này lại tạo ra rất ít công ăn việc làm. Do đầu tư vội vã và thiếu sự giám sát, các dự án hạ tầng cơ sở không có khả năng hoàn trả vốn vay mà để lại những khoản nợ “khó đòi”. Khối lượng tín dụng khổng lồ được rót nhanh vào các doanh nghiệp trong lúc tính sinh lợi của doanh nghiệp đang suy giảm. Điều đó có nghĩa là có nhiều vấn đề nghiêm trọng về chất lượng tài sản

Chính sách kích cầu chú trọng đến việc xây dựng mạng lưới giao thông đường bộ và đường sắt (bởi hiện nay nhiều vùng nông thôn chưa liên kết được với các tuyến đường trung tâm xuyên quốc gia), các cảng biển, sân bay. *Trong giao thông đường sắt*, Trung Quốc có kế hoạch trong ba năm (2011-2013) sẽ xây 20.000 ki lô mét đường, thêm vào con số 80.000 ki lô mét hiện hữu, đưa mạng lưới đường sắt Trung Quốc vượt qua Ấn Độ, xếp thứ hai thế giới về độ dài, chỉ sau Mỹ. Vốn đầu tư cho kế hoạch này chiếm tới 2.000 tỉ Nhân dân tệ. *Trong giao thông đường bộ*, Trung Quốc đã bắt

đầu xây dựng 111 tuyến đường cao tốc có tổng độ dài 12.000 ki lô mét, vốn đầu tư 700 tỉ Nhân dân tệ. Năm 2008, mạng lưới đường cao tốc của Trung Quốc có 60.000 ki-lô-mét, gần bằng Mỹ với 75.000 ki-lô-mét. Nhưng nếu tính cả kế hoạch của các địa phương, trong vài năm tới, mạng lưới đường cao tốc của Trung Quốc sẽ là 180.000 ki-lô-mét, gấp đôi Mỹ, dù Trung Quốc chỉ có 38 triệu xe hơi các loại, một phần nhỏ so với 238 triệu xe hơi của Mỹ.

Một loạt các giải pháp kích cầu kinh tế mà Trung Quốc đưa ra đã mang lại hiệu quả thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững, mở rộng hơn nhu cầu nội địa. Chính sách kích cầu của Trung Quốc tuy không mới nhưng có trọng điểm. *Kích cầu đóng góp vào sự tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc trên những khía cạnh sau:*

*Thứ nhất*, Trung Quốc đã sử dụng gói kích cầu để ứng phó với khủng hoảng kinh tế thế giới theo hướng tạo tiền đề để cải tổ toàn diện nền kinh tế; đổi mới cơ cấu và công nghệ, tăng năng suất lao động; đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, y tế, giáo dục. Đảm bảo tăng trưởng trong tương lai, kích cầu tác động trực tiếp vào những lĩnh vực cần thiết. Gói kích cầu này không trực tiếp hỗ trợ doanh nghiệp, cũng không trực tiếp nâng cao sức cầu nội địa, mà là nhằm chi tiêu cho các dự án hạ tầng lớn, do đó lợi ích sẽ chuyển vào các doanh nghiệp nhanh hơn. Trung Quốc lựa chọn đầu tư vào cơ sở hạ tầng làm thế mạnh kích cầu vì quốc gia đông dân chủ yếu dựa vào nguồn cầu nội địa để vượt qua khủng hoảng chứ không

chọn dựa vào nguồn cầu nước ngoài để kích thích tăng trưởng. Theo World Bank năm 2009, nguồn cầu nội địa đã giúp Trung Quốc đạt mức tăng trưởng ấn tượng 9,1% GDP năm 2009; đầu tư vào dự án cơ sở hạ tầng đóng vai trò quan trọng để thúc đẩy tăng trưởng.

*Thứ hai*, ưu điểm khác nữa của gói kích cầu Trung Quốc, đó là không ưu tiên quá nhiều cho các doanh nghiệp nhà nước (vì các doanh nghiệp nhà nước có hiệu quả đầu tư thấp, hệ số sử dụng vốn – ICOR quá cao) mà khuyến khích và đặt trọng tâm lớn hơn cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các doanh nghiệp tư nhân, đầu tư mạnh vào nông thôn để tạo việc làm. Đặc biệt là cắt giảm thuế đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa - bộ phận có vai trò rất quan trọng trong nền kinh tế Trung Quốc bởi trong số 4,3 triệu doanh nghiệp nhỏ và vừa thì có tới 95% hoạt động xuất khẩu, đóng góp gần 60% GDP, 50% nguồn thu từ thuế, 68% giá trị xuất khẩu và tạo ra 75% việc làm mới mỗi năm.

*Thứ ba*, tăng cường đầu tư vào nông thôn cùng với những giải pháp cụ thể giúp đỡ người nghèo, xây dựng hạ tầng nông thôn, cải thiện đời sống người dân vùng nông thôn thông qua các khoản trợ cấp về quyền sở hữu nhà ở, tạo thêm nhiều việc làm mới cho lao động nông thôn, nâng cao mức thu nhập của người lao động nông nghiệp.

*Thứ tư*, Trung Quốc rất chú trọng tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để đảm bảo các khoản đầu tư của chính phủ được sử dụng đúng mục đích, có

hiệu quả được coi là một đóng góp quan trọng khác nữa của gói kích cầu. Trung Quốc đã lập 24 tổ kiểm tra gồm các thành phần Ủy ban cải cách và phát triển Nhà nước, đại diện các bộ, ngành. Tổ kiểm tra đã đến từng địa phương, từng công trình đầu tư cụ thể... kiểm tra tiến độ, không để xảy ra lãng phí, tham nhũng.

Chính phủ Trung Quốc nhận ra rằng kích cầu tiêu dùng không thể là động lực mãi mãi của nền kinh tế. Vì vậy, Trung Quốc bên cạnh việc tiếp tục các chính sách kích cầu đồng thời thực thi các cuộc cải tổ cơ cấu để hỗ trợ tăng trưởng và phát triển bền vững trong dài hạn.

#### **TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH**

1. ADBI (2010), *Impacts of Current Global Economic Crisis on Asia's Labour Market*, ADBI Working paper series, No. 243, Aug. 2010.
2. Barry Naughton (2009), *Tìm hiểu gói kích cầu của Trung Quốc*, Tổ chức Nghiên cứu Trung Quốc quốc tế (Sokwanlok).
3. Gary Becker (2010), *Fiscal Stimulus Package: What are Their effects?* University of Chicago
4. Lê Hồng Giang (2009), *Giảm thuế để kích cầu*, Báo Sài Gòn Giải phóng, số 4/2009.
5. Trần Ngọc Thơ, Hồ Quốc Tuấn (2010), *Mở xẻ gói kích cầu để nhìn về tương lai*, Thời báo Kinh tế Sài Gòn online, ngày 06/03/2010.
6. *Chính sách kích cầu của Trung Quốc*. Bản tin tham khảo của Viện Chính sách và Chiến lược Phát triển Nông nghiệp - Nông thôn (IPSARD) Trung Quốc, tháng 8/2009.

